TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11- ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 36/2025/QĐST-DS	*Đồng Tháp, ngày 08 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Các nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân T, ông Nguyễn Hoàng T1, ông Nguyễn Thanh C, bà Phạm Thị Mỹ T2 tranh chấp với ông Huỳnh Văn P về quyền đối với bất động sản liền kề, là tranh chấp về quyền sử dụng đất nhưng chưa thực hiện thủ tục hòa giải ở cơ sở theo quy định pháp luật. Tòa án đã 04 lần có văn bản thông báo cho các nguyên đơn thực hiện thủ tục hòa giải cơ sở đối với phần đất tranh chấp, cụ thể: Thông báo số 190/TB-TA ngày 11/11/2019, đã tống đạt cho các nguyên đơn vào ngày 11/11/2019; Thông báo số 278/TB-TA ngày 29/5/2020, đã tống đạt cho các nguyên đơn vào ngày 01/6/2020; Thông báo số 278/TB-TA ngày 27/10/2020, đã tống đạt cho các nguyên đơn vào ngày 28/10/2020; Công văn số 730/TB-TA ngày 20/12/2023, đã tống đạt cho các nguyên đơn vào ngày 28/12/2023, 05/01/2024, 08/01/2024. Trong đó, tại Công văn số 730/TB-TA ngày 20/12/2023 yêu cầu các nguyên đơn trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được văn bản, các nguyên đơn phải cung cấp cho Tòa án biên bản hòa giải cơ sở đối với phần đất tranh chấp trong vụ án. Tuy nhiên đến nay, các nguyên đơn bà T, ông T1, ông C, bà T2 vẫn không cung cấp cho Tòa án biên bản hòa giải cơ sở. Do đó, vụ án chưa đủ điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật tại điểm b khoản 1 Điều 192, nhưng Tòa án đã thụ lý, nên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 515/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2019, về việc "*Tranh chấp về dân sự quyền đối với bất động sản liền kề*", giữa:

- *Nguyên đơn*:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân T, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp N, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Xuân T: Ông Nguyễn Hoàng T1, sinh năm 1967; địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (nay là ấp B, xã C, tỉnh An Giang) (Văn bản ủy quyền vào ngày 05/6/2019).

2. Ông Nguyễn Hoàng T1, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (nay là ấp B, xã C, tỉnh An Giang).

3. Anh Nguyễn Thanh C, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (nay là ấp M, xã L, tỉnh An Giang).

4. Chị Phạm Thị Mỹ T2, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp N, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

- *Bị đơn*: Ông Huỳnh Văn P (T3), sinh năm 1957.

Địa chỉ: Số nhà E, đường C, khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là số nhà E, ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Trần Minh H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số nhà A, đường T, phường D, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là số nhà A, đường T, phường C, tỉnh Đồng Tháp).

2. Bà Lê Thị Kim H1, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

3. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự.

- Trả lại đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ kèm theo cho đương sự nếu có yêu cầu.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Trả lại cho bà Nguyễn Thị Xuân T, ông Nguyễn Hoàng T1, ông Nguyễn Thanh C, bà Phạm Thị Mỹ T2 số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 412.500 đồng (Bốn trăm mười hai nghìn, năm trăm

đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BM/2012 020633 ngày 11/4/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Về chí phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị Xuân T, ông Nguyễn Hoàng T1, ông Nguyễn Thanh C, bà Phạm Thị Mỹ T2 phải chịu toàn bộ chị phí tố tụng gồm: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá ngày 12/8/2016 là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), ngày 26/10/2018 là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), ngày 07/11/2018 là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và chi phí Hợp đồng đo đạc là 1.263.000 đồng (Một triệu, hai trăm sáu mươi ba nghìn đồng), tổng cộng là 1.963.000 đồng (Một triệu, chín trăm sáu mươi ba nghìn đồng), do bà T, ông T1, ông C, bà T2 nộp tạm ứng và chi xong.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 11 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Thùy Trang